

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 21

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIỀNG IDICO**

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miềng IDICO (“Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

#### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miềng IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập từ cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam (IDICO).

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Trịnh Xuân Tấn	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Văn Dinh	Ủy viên
	Ông Nguyễn Thanh Hoài	Ủy viên
	Ông Bùi Hải Nam	Ủy viên
	Ông Nguyễn Hồng Hải	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Nguyễn Văn Dinh	Giám đốc
	Ông Nguyễn Thanh Hoài	Phó Giám đốc
	Ông Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc

#### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - thành viên đại diện Hãng Kiểm toán Moore Stephens International Limited đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009.

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



**Nguyễn Văn Dinh**  
**Giám đốc**

*Bình Phước, ngày 15 tháng 3 năm 2010*

1074  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN  
SROK PHU MIÊNG  
IDICO  
H. BÙI GIA MẬP - T. BÌNH PHƯỚC

10  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN  
SROK PHU MIÊNG  
IDICO  
H. BÙI GIA MẬP - T. BÌNH PHƯỚC

Số. **243** /2010/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

về Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính chủ yếu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (gọi tắt là "Công ty") được trình bày từ trang 4 đến trang 21 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

**Lưu ý**

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình là giá trị thương hiệu, chênh lệch tỷ giá liên quan đến số dư khoản mục vay có gốc ngoại tệ tại thời điểm 31/12/2009 có sự khác biệt so với chuẩn mực số 04 - Tài sản cố định vô hình và chuẩn mực số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái.



**Nguyễn Anh Tuấn**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0779/KTV  
Thay mặt và đại diện

**Trương Văn Nghĩa**  
**Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1140/KTV

**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM**  
**Thành viên đại diện Hãng kiểm toán Moore Stephens International Limited.**  
Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2010



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu số B 01 - DN

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>54.862.332.771</b>	<b>18.091.461.611</b>
<b>I- Tiền</b>	<b>110</b>		<b>32.611.426.422</b>	<b>4.139.784.886</b>
1. Tiền	111	5.1	6.611.426.422	4.139.784.886
2. Các khoản tương đương tiền	112		26.000.000.000	-
<b>II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>6.000.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	6.000.000.000	-
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>13.855.669.230</b>	<b>10.372.807.508</b>
1. Phải thu khách hàng	131		13.035.061.930	9.795.816.250
2. Trả trước cho người bán	132		128.398.000	290.821.200
3. Các khoản phải thu khác	135	5.3	692.209.300	286.170.058
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.032.852.619</b>	<b>1.155.868.846</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.4	2.032.852.619	1.155.868.846
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>362.384.500</b>	<b>2.423.000.371</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	1.180.566.148
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	362.384.500	1.242.434.223
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>1.212.892.197.146</b>	<b>1.235.284.984.581</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.133.171.416.799</b>	<b>1.150.096.951.248</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	873.227.893.896	901.318.360.531
- Nguyên giá	222		1.044.590.110.894	1.037.304.637.529
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(171.362.216.998)	(135.986.276.998)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	240.303.940.787	221.907.644.067
- Nguyên giá	228		243.512.007.047	223.458.814.327
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.208.066.260)	(1.551.170.260)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	19.639.582.116	26.870.946.650
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>79.720.780.347</b>	<b>85.188.033.333</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	79.718.780.347	85.186.033.333
2. Tài sản dài hạn khác	268		2.000.000	2.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>1.267.754.529.917</b>	<b>1.253.376.446.192</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu số B 01 - DN

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2009	01/01/2009
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>818.148.312.705</b>	<b>848.924.975.660</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>226.871.744.263</b>	<b>848.924.975.660</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.10	52.453.025.531	-
2. Phải trả người bán	312		2.738.725.161	11.500.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	1.402.482.273	1.081.570.957
4. Phải trả người lao động	315		-	528.774.000
5. Chi phí phải trả	316		6.198.780.287	-
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.12	162.353.860.370	847.303.130.703
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		1.724.870.641	-
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>591.276.568.442</b>	-
1. Vay và nợ dài hạn	334	5.13	591.259.068.442	-
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		17.500.000	-
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>449.606.217.212</b>	<b>404.451.470.532</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.14</b>	<b>449.606.217.212</b>	<b>404.451.470.532</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		450.000.000.000	450.000.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		7.555.646.680	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(7.949.429.468)	(45.548.529.468)
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>1.267.754.529.917</b>	<b>1.253.376.446.192</b>



Nguyễn Văn Dinh

Giám đốc

Bình Phước, ngày 15 tháng 3 năm 2010

Nguyễn Hồng Hải

Kế toán trưởng

Vũ Thị Thúy

Người lập

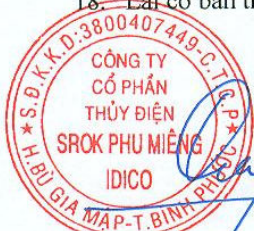
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIẾNG IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

CHỈ TIÊU	MS	TM	Kỳ hoạt động từ ngày 12/02/2008 đến ngày 31/12/2008	
			Năm 2009 VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.15	170.163.240.600	134.985.250.573
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		170.163.240.600	134.985.250.573
4. Giá vốn hàng bán	11	5.16	54.863.133.591	74.411.535.504
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		115.300.107.009	60.573.715.069
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.17	6.590.028.304	5.124.280.822
7. Chi phí tài chính	22	5.18	64.393.296.280	101.921.528.451
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		62.832.228.535	90.164.474.336
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.233.026.485	6.766.744.718
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		50.263.812.548	(42.990.277.278)
11. Thu nhập khác	31		113.331.321	9.359.983.810
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		113.331.321	9.359.983.810
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		50.377.143.869	(33.630.293.468)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.541.500	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		50.375.602.369	(33.630.293.468)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.19	1.119	(747)



Nguyễn Văn Dinh  
Giám đốc

Bình Phước, ngày 15 tháng 3 năm 2010

Nguyễn Hồng Hải  
Kế toán trưởng

Vũ Thị Thúy  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIỀNG IDICO**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (theo phương pháp trực tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU SỐ B 03 - DN

CHỈ TIÊU	MS	Kỳ hoạt động từ ngày 12/02/2008 đến ngày 31/12/2008	
		Năm 2009 VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	107.600.836.320	-
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(5.726.772.519)	(2.673.419.582)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(8.370.367.405)	(5.432.108.260)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(11.691.946.000)	(96.222.000)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	41.331.670.389	48.407.214.952
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(56.132.774.380)	(36.089.654.799)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>67.010.646.405</b>	<b>4.115.810.311</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(63.820.000)	(32.503.247)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	82.359.602	8.651.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(96.500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	90.500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.204.455.529	47.826.822
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.777.004.869)</b>	<b>23.974.575</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.638.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(38.400.000.000)	-
	40	(36.762.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>50</b>	<b>28.471.641.536</b>	<b>4.139.784.886</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>60</b>	<b>4.139.784.886</b>	<b>-</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>61</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>32.611.426.422</b>	<b>4.139.784.886</b>



**Nguyễn Văn Đình**  
 Giám đốc

Bình Phước, ngày 15 tháng 3 năm 2010

**Nguyễn Hồng Hải**  
 Kế toán trưởng

**Vũ Thị Thúy**  
 Người lập

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09 - DN

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO hình thành từ việc cổ phần hóa và chuyển bộ phận doanh nghiệp Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 44.03.000113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp ngày 12/02/2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800407449 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Phước cấp sửa đổi lần thứ 1 ngày 28/11/2008.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 là: 450.000.000.000 đồng, trong đó:

<u>Cổ đông</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam	30.475.500	304.755.000.000	67,72 %
Cán bộ công nhân viên của Công ty	141.200	1.412.000.000	0,31 %
Vốn của cổ đông khác	14.383.300	143.833.000.000	31,97 %
<b>Cộng</b>	<b>45.000.000</b>	<b>450.000.000.000</b>	<b>100 %</b>

Trụ sở chính của Công ty tại Thôn 7, xã Long Bình, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Số lao động tại thời điểm 31/12/2009: 135 người

#### 1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất kinh doanh điện năng, đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án cấp điện.
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án cấp nước.
- Đầu tư xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư và hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Xây dựng công trình giao thông.
- Xây dựng thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế.
- Đào tạo, tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt các công trình điện nhà máy điện.
- Tư vấn, thí nghiệm các công trình điện, đường dây và trạm biến áp.
- Thi công lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị vật liệu xây dựng.
- Trồng trọt, nuôi trồng thủy sản.
- Trồng cây nông nghiệp
- Kinh doanh dịch vụ du lịch.

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

#### Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan khác tại Việt Nam.

#### Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÈNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

#### 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, các văn bản sửa đổi Chế độ kế toán do Bộ Tài chính ban hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành

##### Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung

#### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có khả năng thanh khoản cao có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng hoặc ít hơn.

##### Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định hiện hành.

##### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, giá gốc hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

##### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<b>Thời gian khấu hao (Năm)</b>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	06 - 25
Phương tiện vận tải	03 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 06

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÈNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

#### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

##### **Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

###### ***Quyền sử dụng đất***

Tài sản cố định vô hình của Công ty là giá trị quyền sử dụng đất theo Quyết định số 1346/QĐ-BXD ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Xây dựng về giá trị bộ phận doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định vô hình của Công ty được trích khấu hao trong vòng 20 năm khi chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần.

###### ***Giá trị thương hiệu***

Tài sản cố định của Công ty là lợi thế thương mại thể hiện giá trị thương hiệu IDICO theo Quyết định số 1346/QĐ-BXD ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Xây dựng về giá trị bộ phận doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam. Giá trị thương hiệu được trích khấu hao trong vòng 20 năm khi chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần.

##### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

##### **Các khoản trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm: Lợi thế kinh doanh theo Quyết định số 1346/QĐ-BXD ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Xây dựng về giá trị bộ phận doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam. Lợi thế kinh doanh được phân bổ trong 30 năm.

Hỗ trợ lãi suất: được phân bổ 10 năm (tương ứng với nguồn thu của hợp đồng hỗ trợ lãi suất sau đầu tư).

Chi phí trung tu H1, H2: được phân bổ 2 năm (theo chu kỳ trung tu của thiết bị).

##### **Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

##### **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty mẹ - Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam, các công ty con của Tổng Công ty, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÈNG IDICO**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Điều chỉnh hồi tố**

Số dư đầu năm 2009 được điều chỉnh hồi tố theo biên bản kiểm tra của Cơ quan Kiểm toán Nhà nước liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty như sau:

**Bảng cân đối kế toán**

Chỉ tiêu	Số dư tại 01/01/2009	Số dư tại 31/12/2008	Chênh lệch
Phải thu khác	286.170.058	282.170.058	4.000.000 <1>
Nguyên giá tài sản vô hình	223.458.814.327	193.458.814.327	30.000.000.000 <2>
Khấu hao tài sản vô hình	(1.551.170.260)	(13.345.140.000)	11.793.969.740 <3>
Chi phí trả trước dài hạn	85.186.033.333	180.943.057.134	(95.757.023.801) <2>
<b>Cộng thay đổi Tài sản</b>			<b>(53.959.054.061)</b>
Quỹ đầu tư phát triển	-	4.828.872.206	(4.828.872.206) <1>
Lợi nhuận chưa phân phối	(45.548.529.468)	3.080.493.968	(48.629.023.436) <1>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	501.158.419	(501.158.419) <1>
<b>Cộng thay đổi Nguồn vốn</b>			<b>(53.959.054.061)</b>

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Chỉ tiêu	Năm 2008 (sau điều chỉnh)	Năm 2008 (trước điều chỉnh)	Chênh lệch
Giá vốn hàng bán	74.411.535.504	74.519.523.577	(107.988.073) <4>
Chi phí tài chính	101.921.528.451	38.499.471.317	63.422.057.134 <2>
Chi phí Quản lý doanh nghiệp	6.766.744.718	6.770.426.908	(3.682.190)
Thu nhập khác	9.359.983.810	8.651.000	9.351.332.810 <3>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp	-	4.812.872.206	(4.812.872.206) <5>
Lợi nhuận sau thuế	(33.630.293.468)	15.515.888.387	(49.146.181.855) <6>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(747)	345	(1.092) <7>

<1> Phân phối lại các quỹ theo kiến nghị của cơ quan Kiểm toán Nhà nước

<2> Tăng nguyên giá tài sản cố định vô hình là thương hiệu IDICO và giảm chi phí trả trước dài hạn. Đồng thời phân bổ 100% chi phí lãi vay trong kỳ theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

<3> Giảm chi phí khấu hao sử dụng lồng hồ từ những năm trước và năm hiện hành.

<4> Ảnh hưởng từ việc tăng/giảm tài sản là thương hiệu và chi phí khấu hao sử dụng lồng hồ.

<5> Ảnh hưởng đến thuế thu nhập doanh nghiệp điều chỉnh giảm.

<6> Lợi nhuận sau thuế giảm do ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá vốn, chi phí tài chính, thu nhập khác.

<7> Tổng hợp ảnh hưởng của việc điều chỉnh các khoản mục ở trên làm cho Lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm xuống 1.092 đồng/cổ phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIẾNG IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Tiền mặt	513.550.525	1.697.688.526
Tiền gửi ngân hàng	6.097.875.897	2.442.096.360
Các khoản tương đương tiền	26.000.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>32.611.426.422</b>	<b>4.139.784.886</b>

**5.2 Đầu tư ngắn hạn khác**

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn khác	6.000.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>-</b>

Đầu tư ngắn hạn khác thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn hơn 3 tháng tại các ngân hàng.

**5.3 Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Ban Quản lý dự án Thủy Điện Đắc Mi 4	190.716.540	-
Kho bạc Nhà nước huyện Phước Long	-	46.170.058
Công đoàn Công ty	501.492.760	-
Khác	-	240.000.000
<b>Tổng</b>	<b>692.209.300</b>	<b>286.170.058</b>

**5.4 Hàng tồn kho**

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	1.429.005.792	1.137.017.409
Công cụ, dụng cụ	15.961.437	18.851.437
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	587.885.390	-
<b>Tổng</b>	<b>2.032.852.619</b>	<b>1.155.868.846</b>

**5.5 Tài sản ngắn hạn khác**

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Tạm ứng	353.634.500	1.242.434.223
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.750.000	-
<b>Tổng</b>	<b>362.384.500</b>	<b>1.242.434.223</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIỀNG IDICO**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.6 Tài sản cố định hữu hình**

MẪU B 09 - DN

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại 01/01/2009	569.330.700.788	467.154.601.589	804.845.152	14.490.000	1.037.304.637.529
Tăng trong năm	5.125.713.934	504.884.393	1.586.591.673	68.283.365	7.285.473.365
Mua trong năm	-	-	1.586.591.673	68.283.365	1.654.875.038
Đầu tư XDCB hoàn thành	5.125.713.934	504.884.393	-	-	5.630.598.327
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại 31/12/2009</b>	<b>574.456.414.722</b>	<b>467.659.485.982</b>	<b>2.391.436.825</b>	<b>82.773.365</b>	<b>1.044.590.110.894</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại 01/01/2009	43.003.204.000	92.876.035.998	102.205.000	4.832.000	135.986.276.998
Tăng trong năm	12.259.984.000	22.924.948.000	176.296.000	14.712.000	35.375.940.000
Khấu hao trong năm	12.259.984.000	22.924.948.000	176.296.000	14.712.000	35.375.940.000
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại 31/12/2009</b>	<b>55.263.188.000</b>	<b>115.800.983.998</b>	<b>278.501.000</b>	<b>19.544.000</b>	<b>171.362.216.998</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại 31/12/2009	519.193.226.722	351.858.501.984	2.112.935.825	63.229.365	873.227.893.896
Tại 01/01/2009	526.327.496.788	374.278.565.591	702.640.152	9.658.000	901.318.360.531

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay: 691.853.000.000 đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÈNG IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.7 Tài sản cố định vô hình**

*Đơn vị tính: VND*

	Quyền sử dụng đất	Gía trị thương hiệu	TSCĐ vô hình khác	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư tại 01/01/2009	191.523.164.191	30.000.000.000	1.935.650.136	223.458.814.327
Tăng trong năm	20.053.192.720	-	-	20.053.192.720
Phân loại từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	20.053.192.720	-	-	20.053.192.720
Giảm trong năm	-	-	-	-
<b>Số dư tại 31/12/2009</b>	<b>211.576.356.911</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>1.935.650.136</b>	<b>243.512.007.047</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Số dư tại 01/01/2009	5.989.000	1.327.397.260	217.784.000	1.551.170.260
Tăng trong năm	60.112.000	1.500.000.000	96.784.000	1.656.896.000
Khấu hao trong năm	60.112.000	1.500.000.000	96.784.000	1.656.896.000
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số dư tại 31/12/2009</b>	<b>66.101.000</b>	<b>2.827.397.260</b>	<b>314.568.000</b>	<b>3.208.066.260</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại 31/12/2009	211.510.255.911	27.172.602.740	1.621.082.136	240.303.940.787
Tại 31/12/2008	191.517.175.191	28.672.602.740	1.717.866.136	221.907.644.067

**5.8 Xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Thủy điện Srok Phu Miêng	1.451.956.924	26.099.429.101
Nhà Máy Nước Bình Phước IDICO	17.910.177.619	771.517.549
Đường ranh khu đầu mối	275.687.573	-
Khu dân cư Bình Long	1.760.000	-
<b>Tổng</b>	<b>19.639.582.116</b>	<b>26.870.946.650</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.9 Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2009	Kỳ hoạt động từ ngày 12/02/2008 đến ngày 31/12/2008
	VND	VND
Tại ngày 1 tháng 1	85.186.033.333	-
Tăng	49.972.016.422	211.737.474.336
Phân bổ vào chi phí trong năm	55.439.269.408	30.794.417.202
Các khoản thanh lý khác	-	95.757.023.801
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>	<b>79.718.780.347</b>	<b>85.186.033.333</b>

**Chi tiết theo khoản mục chi phí**

Chi tiết chi phí trả trước dài hạn	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Lợi thế kinh doanh	38.787.000.000	40.171.000.000
Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư	40.013.233.333	45.015.033.333
Chi phí trùng tu tổ máy	918.547.014	-
<b>Tổng</b>	<b>79.718.780.347</b>	<b>85.186.033.333</b>

**5.10 Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Nợ dài hạn đến hạn trả	52.453.025.531	-
<b>Tổng</b>	<b>52.453.025.531</b>	<b>-</b>

**5.11 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	1.018.652.218	835.149.457
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.541.500	-
Thuế thu nhập cá nhân	41.123.075	41.859.000
Thuế tài nguyên	341.165.480	204.562.500
<b>Tổng</b>	<b>1.402.482.273</b>	<b>1.081.570.957</b>

**5.12 Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác**

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội	28.810.600	27.038.065
Các khoản phải trả, phải nộp khác	162.325.049.770	847.276.092.638
<b>Tổng</b>	<b>162.353.860.370</b>	<b>847.303.130.703</b>

**Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp khác**

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Phải trả , phải nộp IDICO	161.049.306.069	836.533.682.192
Khác	1.275.743.701	10.742.410.446
<b>Tổng</b>	<b>162.325.049.770</b>	<b>847.276.092.638</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.13 Vay và nợ dài hạn**

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
<b>Vay dài hạn</b>	<b>643.712.093.973</b>	
<i>Ngân hàng ĐT &amp; PT Việt Nam</i>	<i>428.392.000.000</i>	-
<i>- CN Đồng Nai</i>		
<i>Bộ Tài chính</i>	<i>29.546.247.159</i>	-
<i>Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu</i>	<i>172.304.846.814</i>	-
<i>China Eximbank</i>		
<i>Ngân hàng Phát triển Bình Phước</i>	<i>13.469.000.000</i>	-
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>52.453.025.531</b>	
<b>Tổng</b>	<b>591.259.068.442</b>	-

*Ngân hàng ĐT & PT Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai*

Nhận nợ lại từ Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - IDICO theo hợp đồng vay dài hạn số 01/2004/HĐTD ngày 1/6/2004 của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai, hạn mức vay là: 621.000.000.000 đồng. Mục đích vay là đầu tư xây lắp dự án với thời hạn vay là 10 năm và lãi suất được điều chỉnh định kỳ.

*Bộ Tài chính*

Nhận nợ lại từ Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - IDICO theo hợp đồng vay dài hạn số 08/HĐ ngày 30/6/2004 của Bộ Tài chính, hạn mức vay là: 2.490.790,28 đô la Mỹ. Thời hạn vay là 12 năm và lãi suất là 6%/năm.

*Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu China Eximbank*

Nhận nợ lại từ Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - IDICO theo hợp đồng vay dài hạn số BLA04073 ngày 16/8/2004 của Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu China Eximbank, hạn mức vay là: 11.513.250 đô la Mỹ. Thời hạn vay là 12 năm và lãi suất là 5,11%/năm.

*Ngân hàng Phát triển Bình Phước*

Hợp đồng vay dài hạn số 11/2009/HĐTD ngày 20/5/2009 của Ngân hàng Phát triển Bình Phước, hạn mức vay là: 34.000.000.000 đồng. Thời hạn vay là 6 năm và lãi suất là 6,9%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIẾNG IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.14 Vốn chủ sở hữu**

**a. Biến động vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
<b>Số dư tại 12/02/2008</b>	-	-	-	-
Tăng trong năm	450.000.000.000	-	-	450.000.000.000
Tăng vốn	450.000.000.000	-	-	450.000.000.000
Giảm trong năm	-	-	45.548.529.468	45.548.529.468
Lỗ	-	-	45.548.529.468	45.548.529.468 (*)
<b>Số dư tại 31/12/2008</b>	<b>450.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(45.548.529.468)</b>	<b>404.451.470.532</b>
<b>Số dư tại 01/01/2009</b>	<b>450.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(45.548.529.468)</b>	<b>404.451.470.532</b>
Tăng trong năm	-	7.555.646.680	50.375.602.369	57.931.249.049
Lãi	-	-	50.375.602.369	50.375.602.369
Tăng khác	-	7.555.646.680	-	7.555.646.680
Giảm trong năm	-	-	12.776.502.369	12.776.502.369
Đánh giá	-	-	-	-
Cổ tức	-	-	2.904.900.000	2.904.900.000
Thù lao HĐQT	-	-	185.000.000	185.000.000
Giảm khác	-	-	9.686.602.369	9.686.602.369 (**)
<b>Số dư tại 31/12/2009</b>	<b>450.000.000.000</b>	<b>7.555.646.680</b>	<b>(7.949.429.468)</b>	<b>449.606.217.212</b>

(\*): Điều chỉnh lỗ của Kiểm toán Nhà nước năm 2008 số tiền là 33.630.293.468 đồng và 11.918.236.000 đồng là khoản phân phối lợi nhuận bị thu hồi nhưng do Công ty bị lỗ nên điều chỉnh vào lỗ lũy kế.

(\*\*): Điều chỉnh của Kiểm toán Nhà nước năm 2008, trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIỀNG IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.14 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)****b. Chi tiết vốn chủ sở hữu**

	31/12/2009	1/1/2009
	VND	VND
Vốn góp của Nhà nước	304.755.000.000	304.755.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	145.245.000.000	145.245.000.000
<b>Tổng</b>	<b>450.000.000.000</b>	<b>450.000.000.000</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2009	Kỳ hoạt động từ ngày 12/02/2008 đến ngày 31/12/2008
	VND	VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	450.000.000.000	-
Vốn góp tăng trong năm	-	450.000.000.000
Vốn góp giảm trong năm		
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	450.000.000.000	450.000.000.000

**d. Cổ phiếu**

	Năm 2009	Kỳ hoạt động từ ngày 12/02/2008 đến ngày 31/12/2008
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>45.000.000</b>	<b>45.000.000</b>
Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	45.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 / Cổ phiếu</i>		

**5.15 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	31/12/2009	Kỳ hoạt động từ ngày 12/02/2008 đến ngày 31/12/2008
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	170.013.240.600	134.985.250.573
Doanh thu cung cấp dịch vụ	150.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>170.163.240.600</b>	<b>134.985.250.573</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÈNG IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.16 Giá vốn hàng bán**

	Kỳ hoạt động	
	31/12/2009	từ ngày 12/02/2008 đến ngày 31/12/2008
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	54.725.673.591	74.411.535.504
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	137.460.000	-
<b>Tổng</b>	<b>54.863.133.591</b>	<b>74.411.535.504</b>

**5.17 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ hoạt động	
	31/12/2009	từ ngày 12/02/2008 đến ngày 31/12/2008
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	563.231.304	47.826.822
Doanh thu hoạt động tài chính khác	6.026.797.000	5.076.454.000
<b>Tổng</b>	<b>6.590.028.304</b>	<b>5.124.280.822</b>

**5.18 Chi phí hoạt động tài chính**

	Kỳ hoạt động	
	31/12/2009	từ ngày 12/02/2008 đến ngày 31/12/2008
	VND	VND
Chi phí lãi vay	62.832.228.535	90.164.474.336
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.561.067.745	11.757.054.115
<b>Tổng</b>	<b>64.393.296.280</b>	<b>101.921.528.451</b>

**5.19 Lãi trên cổ phiếu**

	Kỳ hoạt động	
	31/12/2009	từ ngày 12/02/2008 đến ngày 31/12/2008
	VND	VND
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)</b>	50.375.602.369	(33.630.293.468)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND):		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>		
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>		
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	50.375.602.369	(33.630.293.468)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	45.000.000	45.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	1.119	(747)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIẾNG IDICO**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**6. THÔNG TIN KHÁC**

**6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

*Giao dịch với các bên liên quan*

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Kỳ hoạt động từ ngày 12/02/2008 đến ngày 31/12/2008	
			Năm 2009 VND	VND
-Tổng Công ty IDICO	Công ty con	Vay ngân hàng thông qua IDICO, bán điện cho EVN qua IDICO	96.105.855.684	2.399.145.533.712
-Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng IDICO	Công ty con của IDICO	Cổ tức phải trả	598.420.600	2.393.682.400
Công ty TNHH MT phát triển Đô thị và KCN IDICO (URBIZ)	Công ty con của IDICO	Xây lắp	6.140.112.800	-
<b>Tổng</b>			<b>102.844.389.084</b>	<b>2.401.539.216.112</b>

*Số dư với các bên liên quan*

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	31/12/2009	01/01/2009
			VND	VND
Tổng Công ty IDICO	Công ty con	Vay ngân hàng thông qua IDICO, bán điện cho EVN qua IDICO	161.049.306.069	836.533.682.192
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	Công ty con của IDICO	Cổ tức phải trả	-	2.393.682.400
Công ty TNHH MTV phát triển đô thị và KCN IDICO (URBIZ)	Công ty con của IDICO	Xây lắp	2.030.112.800	-
<b>Tổng</b>			<b>163.079.418.869</b>	<b>838.927.364.592</b>

**6.2 Số liệu so sánh**

Số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán.



Nguyễn Văn Đình  
 Giám đốc

Bình Phước, ngày 15 tháng 3 năm 2010

Nguyễn Hồng Hải  
 Kế toán trưởng

Vũ Thị Thúy  
 Người lập